TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Quang M, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Thới Hòa 2, xã Thới Thuận, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Q, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1944; vợ Nguyễn Thị Thùy T (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Vũ P, sinh năm 1986, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm giồng; trình độ học vấn: lớp 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Hoàng A, sinh năm 1960; vợ

Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P:* Ông Phạm Quang H là Luật sư - Công ty luật TNHH MTV Đồng Khởi thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn T, Huỳnh Văn C, Lê Hữu H, Phạm Văn H1 và Nguyễn Chí T1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2023, Võ Quang M, Lê Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Vũ P, Huỳnh Văn C, Lê Hữu H, Phạm Văn H1 và Nguyễn Chí T1 cùng nhau ngồi nhậu tại nhà của Hậu thuộc ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre. Tại đây, M rủ những người nhậu chung cùng đi trộm nghêu của Hợp tác xã thủy sản Đồng T3 để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tất cả 08 người đều đồng ý đi trộm nghêu và hẹn lúc 22 giờ cùng ngày gặp nhau tại bến ghe cầu Thừa Lợi để khởi hành.

Đúng như thời gian và địa điểm đã hẹn, M, Q, T, P, Cựa, H, H1 và T1 mỗi người đem theo 01 bàn cào nghêu và cùng nhau lên ghe máy do P lái chở đến sân nghêu của Hợp tác xã thủy sản Đồng T3, tọa lạc tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 12/4/2023, cả nhóm 08 người cùng nhau cào nghêu, cho vào 20 bao rồi bốc vác lên ghe, vận chuyển chạy về tìm nơi tiêu thụ.

Trên đường về, M gọi điện thoại cho bà Dương Thị Thu T5 (sinh ngày 11/6/1979, nơi cư trú: ấp Thới Lợi 2, xã Thới Thuận, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre) hỏi bán toàn bộ 20 bao nghêu. Bà T5 đồng ý mua và cả 02 người thống nhất để nhóm của M chở đến bến ghe Đê Đông thuộc ấp Phước Hòa, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre để giao cho ông Phan Hoàng M (sinh ngày 20/11/1980, nơi cư trú: ấp Thới Hòa 2, xã Thới Thuận, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre) vận chuyển lên xe ô tô tải biển số 63C-116.79 chở về cho bà T5. Cả nhóm chở 20 bao nghêu đến bến ghe, cân trọng lượng từng bao ghi vào quyển tập, rồi bốc

vác lên thùng xe. Cùng lúc này, Công an xã Thạnh Phước, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên đường, thấy có biểu hiện nghi vấn bất thường nên đến kiểm tra thì cả nhóm 08 người cùng bỏ chạy, làm rơi lại 04 điện thoại di động Nokia trên mặt đường. Công an xã Thạnh Phước tiến hành lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm có:

- 20 bao nghêu, loại nghêu thịt, 52 con/01kg, có tổng trọng lượng nghêu là 1.374 kg;

- 01 xe ô tô tải biển số 63C-116.79;

- 01 ghe máy thân màu xanh, đỏ, trắng, có ghi chữ Phúc Vinh 0946066133;

- 01 máy nổ màu xanh;

- 01 cân đồng hồ màu xanh loại 100 kg;

- 08 bàn cào nghêu;

- 01 quyển tập;

- 01 cây viết mực màu xanh;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím số màu đỏ đen, không có nắp lưng đậy phía sau;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím số màu đen, bàn phím màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím số màu đen;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím số màu xanh, màn hình và bàn phím số màu đen loại 106.

Ngày 12/4/2023, Công an xã Thạnh Phước trao trả lại 1.374 kg nghêu thịt, loại 52 con/01kg cho Hợp tác xã thủy sản Đồng T3. Ông Lê Văn V là Phó Giám đốc Hợp tác xã đã nhận lại đủ nghêu và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đ kết luận: 1.374 kg nghêu thịt, loại nghêu 52 con/01kg trị giá 60.318.600 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 24-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Quang M, Nguyễn Vũ P phạm tội "Trộm cắp tài

sản";

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Quang M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 02 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn T, Huỳnh Văn C, Lê Hữu H, Phạm Văn H1 và Nguyễn Chí T1; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 07/02/2024, các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Võ Quang M 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Vũ P 02 năm 03 tháng tù là phù hợp; kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Quang M 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Vũ P 02 năm 03 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo M không tranh luận.

- Bị cáo P không tranh luận.

- Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Đồng ý với quan điểm của

Kiểm sát viên. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo nhận tội và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo do tài sản trộm cắp đã được thu hồi, vì vậy các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng hình phạt cho các bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo.

- Bị cáo M nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha mẹ già.

- Bị cáo P nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Trong đêm 11 rạng sáng ngày 12/4/2023 tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre, các bị cáo Võ Quang M, Lê Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Vũ P, Huỳnh Văn C, Lê Hữu H, Phạm Văn H1 và Nguyễn Chí T1 cùng nhau bắt trộm 1.374 kg nghêu thịt trị giá 60.318.600 đồng của Hợp tác xã thủy sản Đồng T5 đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

[3] Về tội danh: Các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P đều là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi đã thực hiện hành vi trộm 1.374 kg nghêu thịt với tổng giá trị tài sản là 60.318.600 đồng; các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Với ý

thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P phạm "Tội trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Quang M và Nguyễn Vũ P yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có ông ngoại là liệt sĩ; có cha mẹ là người có công với đất nước từng làm việc và có đóng góp xây dựng Công an xã Thới Thuận trong sạch, vững mạnh được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng Bằng khen trong P trào xây dựng và bảo vệ tuyến biên phòng tỉnh Bến Tre vào năm 1999 và được Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận tặng Giấy khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác được giao năm 2001, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có nhân thân không tốt, có 01 lần bị Công an xã Thừa Đức xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/12/2020; *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có ông ngoại, cậu, dì đều là liệt sĩ; bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi con nhỏ sinh năm 2023 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo M 02 năm 06 tháng tù và bị cáo P 02 năm 03 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng nhưng dưới 200.000.000 đồng, phạm tội có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo M có vai trò vừa là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm, vừa là người thực hành tích cực từ việc bắt trộm nghêu và tìm người tiêu thụ tài sản trộm được, là người có vai trò cao nhất trong vụ án; bị cáo P có vai trò vừa là người giúp sức tích cực điều khiển ghe máy chở đồng bọn cùng đi trộm nghêu, vừa là người thực hành

trong việc bắt trộm nghêu, là người có vai trò cao trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật và tài sản của người khác, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Hợp tác xã thủy sản Đồng T5 nói chung mà còn xâm phạm đến quyền lợi của xã viên, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại khu vực biên giới biển, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 02 năm 06 tháng tù và bị cáo P 02 năm 03 tháng tù là tương xứng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *người phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đã trộm cắp 1.374 kg nghêu thịt, trên đường vận chuyển đi tiêu thụ thì bị Công an xã phát hiện, các bị cáo bỏ chạy tẩu thoát để lại tại hiện trường 1.374 kg nghêu thịt được Công an xã thu hồi giao trả lại cho bị hại. Tổng trọng lượng 1.374 kg nghêu thịt có giá trị 60.138.600 đồng, là trên 50.000.000 đồng nhưng dưới 200.000.000 đồng theo định lượng cấu thành tội phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Vì vậy, người bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là không phù hợp và đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quang M và bị cáo Nguyễn Vũ P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 24-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Võ Quang M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Võ Quang M phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Vũ P phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đ (6b);
- VKSND huyện Bình Đ (1b);
- Công an huyện Bình Đ (1b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đ (1b);
- UBND xã Thới Thuận, h. Bình Đ (1b);
- UBND xã Thừa Đức, h. Bình Đ (1b);
- Bị cáo (2b);
- Trại tạm giam CA tỉnh (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông